

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ TRANG TRẠI GIA ĐÌNH Ở LÂM ĐỒNG

1. Khái niệm và mô hình kinh tế trang trại gia đình

Kinh tế trang trại là hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp có hiệu quả, đã có lịch sử phát triển từ lâu, và đóng vai trò tích cực trong quá trình phát triển nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên thế giới. Tuy nhiên, ở nước ta nói chung và ở Lâm Đồng nói riêng, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà loại hình kinh tế này chưa thật phát triển.

Từ sau khi có Nghị quyết 10/BCT (1988), đặc biệt là sau khi có Luật đất đai 1993, ở Lâm Đồng đã xuất hiện loại hình tổ chức sản xuất mới: kinh tế trang trại. Loại hình kinh tế này đã góp phần thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, đây là một hình thức tổ chức sản xuất mới, phát triển tự phát nên đã có nhiều đánh giá khác nhau trong các cấp, các ngành. Do đó việc nghiên cứu tổng kết loại hình kinh tế này từ việc nhận dạng, phân loại, xác định địa vị pháp lý và vai trò của nó, cũng như hoạch định cơ chế quản lý, chính sách phát triển đã trở thành một nhu cầu thực tế khách quan, không chỉ cho trước mắt mà còn có ý nghĩa lâu dài trong việc phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa.

Kinh tế trang trại có khả năng thích ứng với nhiều phương pháp quản lý, chế độ sở hữu, trình độ công nghệ khác nhau; do vậy trong thực tế phát triển rất đa dạng về mức độ và quy mô thuộc tất cả các thành phần kinh tế. Trong báo cáo này chỉ đi sâu nghiên cứu kinh tế trang trại gia đình để có chính sách khuyến khích loại hình kinh tế này; đồng thời cũng không hạn chế kinh tế trang trại trong các thành phần kinh tế khác.

Qua nghiên cứu lý luận và thực tế tại Lâm Đồng, có thể nêu đặc trưng cơ bản của kinh tế trang trại gia đình là chủ trang trại là chủ gia đình, sử dụng lao động thường xuyên trong gia đình là chính, chỉ thuê mướn lao động thời vụ làm những công việc đơn giản, Tiêu chí chính của loại hình này là mức thu nhập từ 30 triệu

đồng/hộ/năm hay 500 ngàn đồng/người/tháng trở lên. Chỉ tiêu diện tích chỉ để tham khảo vì do phương hướng SXKD khác, kết quả thu được cũng khác nhau. Đối với vùng cây công nghiệp quy mô diện tích thường tính từ 2 - 25 ha, vùng

Huoi 2/106 hộ (0,19%), Đa Tẻ 41/116 hộ (0,34%), thậm chí có nơi chưa hình thành kinh tế trang trại gia đình như Lạc Dương 0/64 hộ. Điều này chứng tỏ trình độ tổ chức, quản lý SXKD của các hộ nông dân có nhiều đất còn thấp, chỉ có 21,5%

số hộ này hình thành được kinh tế trang trại gia đình. Thực tế hình thức kinh tế này chỉ phát triển tập trung ở những vùng có trình độ dân trí cao, vốn ban đầu nhiều và cơ sở hạ tầng đã phát triển; điều đó lý giải tại sao ở những vùng đồng bào dân tộc và kinh tế mới, kinh tế trang trại gia đình chậm phát triển.

Mô hình kinh tế trang trại ở Lâm Đồng

Qua phân tích 63 mẫu hộ gia đình đủ tiêu chuẩn kinh tế trang trại cho thấy: cây trồng chính của loại hình kinh tế này chủ yếu là mô hình cây công nghiệp dài ngày 36/63 mẫu (57,1%), kế đến là vùng rau 11/63 mẫu (17,4%), ở vùng cây lương thực và cây công nghiệp ngắn ngày chiếm tỷ lệ rất thấp.

Về thu nhập: mức thu nhập bình quân/người/tháng ở vùng cây công nghiệp dài ngày cao, chủ yếu có mức thu 1 triệu - 2 triệu (13/36 hộ), thu từ 2 đến 5 triệu 11/36 hộ; và 2/36 hộ có mức thu trên 5 triệu; thu nhập dưới 1 triệu chỉ có 10/36 hộ. Một số nơi tuy diện tích đất không lớn như vùng rau nhưng cũng có mức thu từ 0,5 đến 2 triệu, không có mức thu trên 5 triệu. Riêng vùng cây công nghiệp ngắn ngày mức thu nhập không cao bằng các vùng khác, chỉ ở mức 0,5 đến 1 triệu/người/tháng.

Qua so sánh về cơ cấu cây trồng chính theo vùng, so sánh về quy mô thu nhập thì mô hình trang trại gia đình trồng cây công nghiệp dài ngày (57,1%) chiếm số lượng lớn nhất và đạt hiệu quả cao nhất. Do Lâm Đồng có điều kiện tự nhiên như khí hậu, đất đai phù hợp với cây công nghiệp dài ngày; đồng thời nhân dân cũng đã có quá trình trồng cây công nghiệp dài ngày từ thời Pháp đến nay, đã biết tích lũy được nhiều kiến thức và kinh nghiệm trồng, chăm sóc, chế biến các loại cây này, và quan trọng hơn là đã tạo được thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

Cơ cấu thu nhập trong các trang

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI GIA ĐÌNH Ở LÂM ĐỒNG

NGUYỄN VĂN MÃO

Trưởng ban kinh tế tỉnh uỷ Lâm Đồng



Ảnh Thiên Triều

rau khoảng 1 - 2 ha...

Theo kết quả điều tra ban đầu, số hộ có đủ quy mô về diện tích là 4.963 hộ, trong đó số hộ đủ tiêu chuẩn kinh tế trang trại gia đình là 1.062 hộ. Một số nơi có tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn kinh tế trang trại cao như: thành phố Đà Lạt 49/49 hộ (100%); Di Linh 406/900 hộ (45,1%), Thị xã Bảo Lộc 130/165 hộ (78,7%). Một số nơi nhiều hộ có đủ đất để phát triển kinh tế trang trại gia đình, nhưng tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn rất thấp như Đa

trại chủ yếu từ nông nghiệp và thu từ trong trại là chính. Qua phân tích 63 mẫu đều có nguồn thu từ nông nghiệp chiếm 73 - 88%, thu có kết hợp từ lâm nghiệp 3/63 mẫu (4,7%). Đặc biệt Lâm Đồng với diện tích rừng rất lớn, nhưng số trang trại sản xuất kinh doanh nghề rừng rất ít, chỉ chiếm 1/63 (1,5%) hộ trang trại gia đình. Điều này cho thấy việc phát huy lợi ích từ rừng của các chủ trang trại chưa nhiều. Nguyên nhân chính là các chính sách giao đất giao rừng, khuyến khích toàn dân trồng rừng chưa được triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Một số đặc điểm chủ yếu của kinh tế trang trại gia đình

a. Thành phần chủ trang trại

Qua điều tra 63 hộ, có 44 hộ (chiếm 70%) chủ trang trại là nông dân; 12/63 hộ (chiếm 20%) xuất thân từ cán bộ công nhân viên và hưu trí; còn lại 10% chủ trang trại là công thương. Tuy xuất thân từ nhiều thành phần khác nhau, nhưng có đặc điểm chung là những người có trình độ văn hóa, tích lũy được kinh nghiệm sản xuất, có đầu óc tính toán, cần cù. Trong số các chủ trang trại này chủ yếu là người kinh, đồng bào dân tộc hầu như không có.

b. Nguồn gốc trang trại

- Trang trại gia đình hình thành trước giải phóng, đến nay vẫn còn tồn tại nhưng với số lượng rất ít, loại hình trang trại này sản xuất có hiệu quả, có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức và quản lý SXKD như: hộ bà Lại Thị Sáng - thị trấn Lộc Thắng - Bảo Lâm; trang trại được hình thành từ 1953 với 7 ha chè, đến năm 1970, phát triển thêm 6 ha, có 2 ha chè cành 1991, năng suất chè san thuận chủng thường cao hơn các gia đình ở cùng khu vực khoảng 40 - 50%. Hàng năm thu nhập hàng trăm triệu đồng.

- Trang trại gia đình hình thành sau giải phóng từ tự khai hoang là chính, các trang trại tự khai phá số đông không có vốn ban đầu hoặc có rất ít, trồng đúng cây trồng có tỷ suất lợi nhuận cao như cà phê, có kinh nghiệm sản xuất nên trang trại có thu nhập cao như hộ ông Võ Văn Hường, Hoàng Văn Phong, ở Bảo Lâm.

- Có nguồn gốc đất mua lại là những trang trại có tiềm lực kinh tế ban đầu, nhiều hộ đã đi vào kinh doanh có hiệu quả, một số hộ khác đang xây dựng cơ bản. Đại đa số các hộ mua lại kết hợp với nhận khoán hoặc tự khai phá như các hộ Nguyễn Hồng Phong, Phạm Bá Phương ở Đức Trọng.

- Đất HTX và các tổ chức kinh tế giao khoán hoặc nhà nước cấp, do hóa giá vườn cây.

c. Quy mô đất đai

Về quy mô đất đai cần thiết cho

kinh tế trang trại gia đình phát triển là khoảng 2 - 25 ha, diện tích này phù hợp với sự phân bổ lao động và vốn trên địa bàn. Một số trang trại vượt quy mô này đã chuyển sang các thành phần kinh tế khác. Quy mô đất của trang trại gia đình còn phụ thuộc vào cơ cấu cây con, như vùng rau có thể hình thành kinh tế trang trại với diện tích trên 1 ha, còn cây công nghiệp dài ngày phải từ 2 ha trở lên.

d. Quy mô về lao động

Theo điều tra thực tế ở địa phương như cây cà phê cần nhiều công lúc trồng mới, thời gian chăm sóc thường là 1 năm 3 lần làm cỏ kèm bón phân, phun thuốc, tốn công nhất là thu hoạch tập trung trong vòng 1 tháng. Quy trình này 1 lao động thường xuyên có thể quản lý, chăm sóc 1 - 2 ha, do vậy các trang trại gia đình trồng cây cà phê từ 2 ha - 10 ha, chủ yếu sử dụng lao động trong gia đình, ít thuê lao động thường xuyên mà thường thuê lao động không thường xuyên vào thời kỳ thu hoạch.

Cây chè có quy trình chăm sóc giống cây cà phê, chỉ khác là không phải tỉa cành, nhưng tăng công thu hái rất nhiều, yêu cầu lao động thường xuyên 2 người/1 ha. Theo các mẫu nghiên cứu, hộ làm nhiều trà cũng chỉ đạt 3 ha, do vậy lao động thường xuyên chủ yếu trong gia đình.

Qua khảo sát, đối với vùng rau Đà Lạt - Đơn Dương, thường các trang trại gia đình thuê lao động không thường xuyên từ 2 - 20 lao động vào lúc thời vụ và thuê lao động thường xuyên không quá 3 lao động. Đối với vùng cây lương thực Đà Tềh, Cát Tiên, các trang trại sử dụng chủ yếu lao động trong gia đình, hầu hết các hộ không thuê mướn công lao động bên ngoài. Đối với vùng cây công nghiệp ngắn ngày Đức Trọng, Đà Tềh thường thuê mướn từ 2 - 10 lao động không thường xuyên vào thời vụ, nếu có thuê lao động thường xuyên cũng từ 1-5 lao động, như hộ ông Trần Đức Dục có chế biến tương đối lớn nên có lúc thuê 3 - 5 lao động thường xuyên.

Các trang trại có kết hợp chăn nuôi và trồng trọt thì lao động gia đình tự đảm nhiệm là chính, riêng một số hộ có chăn nuôi lớn như hộ ông Hành (Thị xã Bảo Lộc) có thuê lao động thường xuyên 3 - 5 người.

Nhìn chung, các trang trại chủ yếu sử dụng lao động thủ công, rất ít lao động kỹ thuật, chứng tỏ trình độ quản lý, kỹ thuật các trang trại chưa cao. Mặt khác công tác khuyến nông cũng chưa xâm nhập được vào sản xuất, chủ yếu các chủ trang trại tự mày mò nghiên cứu và rút kinh nghiệm từ thực tiễn sản xuất.

e. Quy mô và cơ cấu thu nhập

* Thu nhập thực tế phụ thuộc vào

quy mô đầu tư, cơ cấu cây trồng

Một số hộ có quy mô đầu tư lớn, diện tích đất canh tác không nhiều nhưng có thu nhập thực tế rất cao như Phan Văn Năm ở Di Linh. Quy mô đầu tư trên 1 ha gieo trồng tùy từng vùng chuyên canh: cây công nghiệp dài ngày 27 triệu/1 ha; cây công nghiệp ngắn ngày 11 triệu/1 ha, cây ăn trái 23 triệu/1ha; vùng rau 276 triệu/1ha.

- Quy mô thu nhập cao nhất là vùng cây công nghiệp dài ngày 160 - 170 triệu/1 trang trại; vùng rau có thu nhập tương đối cao: 100 triệu/1 trang trại; vùng cây công nghiệp ngắn ngày và cùng cây ăn trái có thu nhập thấp hơn 70 - 80 triệu đồng. Riêng một số trang trại gia đình có quy mô đầu tư lớn nhưng đang trong thời kỳ xây dựng cơ bản nên chưa có thu nhập hoặc thu nhập thấp.

Qua khảo sát tỷ lệ số hộ có quy mô thu nhập cao và rất cao tập trung ở vùng cây công nghiệp dài ngày, vùng rau. Thu nhập trên 1 triệu/người/tháng, chiếm tỷ lệ trên 60% số hộ điều tra. Tỷ lệ số hộ có quy mô thu nhập ở vùng cây công nghiệp ngắn ngày, vùng cây ăn trái chủ yếu từ 0,5 - 1 triệu.

* Cơ cấu thu nhập:

Nhìn chung các trang trại gia đình ở Lâm Đồng có thu nhập từ trồng trọt là chính. Một số trang trại có thu nhập từ chăn nuôi lớn, tập trung ở vùng cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày. Đối với vùng cây công nghiệp dài ngày thì thu nhập từ trồng trọt chiếm 88%; chăn nuôi 7,7%; dịch vụ 4,3%. Đối với vùng cây lương thực thu nhập từ trồng trọt chiếm 46%, chăn nuôi 20,7%; từ dịch vụ 0,4%; chế biến 28,6%. Đối với vùng rau trồng trọt 70,6%; chăn nuôi 23,6%; dịch vụ 6,34%. Một số trang trại gia đình có thu nhập từ lâm nghiệp nhưng không đáng kể, chủ yếu là tiền quản lý bảo vệ rừng.

Vậy thu nhập chính của các trang trại gia đình chủ yếu từ nông nghiệp; thu từ công nghiệp chế biến và dịch vụ không đáng kể. Thu nhập từ trong trang trại gia đình là chính. Có thể nhận định trang trại gia đình hiện nay chủ yếu SXKD thuần nông, khả năng liên kết giữa các trang trại còn yếu, chưa tạo được ngành nghề mới. Khả năng tác động của kinh tế hợp tác, kinh tế quốc doanh đối với kinh tế trang trại gia đình cũng yếu, chưa tạo được sự gắn kết giữa sản xuất, công nghiệp và thương mại.

3. Đánh giá chung

Kinh tế trang trại gia đình là một hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả cao trong nông nghiệp, sản xuất ra nông sản hàng hóa thay thế cho hình thức sản xuất tiểu nông và hình thức đại điền trang của giai cấp

phong kiến. Nó có khả năng dung nạp nhiều phương thức quản lý và trình độ khoa học công nghệ khác nhau. Kinh tế trang trại gia đình ngày càng đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, làm thay đổi bộ mặt nông thôn.

Kinh tế trang trại gia đình ở Lâm Đồng với nét đặc trưng cơ bản là: tích tụ ruộng đất từ khai phá là chính, quá trình mua bán, sang nhượng có xảy ra nhưng dưới hình thức xen ghép với tự khai phá và được cấp đất nhờ các chính sách của Đảng và Chính phủ. Quy mô các trang trại gia đình thường từ 2 - 10 ha là phổ biến, có ít trường hợp vượt mức hạn điền theo ND 64/CP. Các cây trồng, vật nuôi có tỷ suất hàng hóa cao và phù hợp với điều kiện sinh thái từng nơi, tổ chức phân công lao động trong gia đình là chủ yếu, có thuê mướn lao động nhưng chủ yếu là lao động không thường xuyên ở quy mô nhỏ, quá trình công nghiệp hóa tác động đến nông nghiệp chưa nhiều, phần lớn sản xuất ở các trang trại gia đình ở dạng thủ công nửa cơ giới, trình độ canh tác chưa cao, phần lớn ở trình độ trung bình. Các trang trại gia đình thuần nông chiếm tỷ lệ lớn, trang trại gia đình nông lâm kết hợp với dịch vụ chế biến chưa nhiều, cách tích tụ vốn do bản thân lao động gia đình là chính, quá trình giao lưu tiền tệ qua hệ thống ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân chưa phát triển.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA CHO VIỆC PHÁT TRIỂN KTTT GIA ĐÌNH Ở LÂM ĐỒNG

1. Cần phân biệt rõ giữa kinh tế trang trại nói chung và kinh tế trang trại gia đình nói riêng. Kinh tế trang trại là một hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả trong nông nghiệp, với các đặc trưng cơ bản: sản xuất ra hàng hóa; áp dụng nhiều quy mô và trình độ khác nhau, có nhiều phương thức quản lý, sản xuất khác nhau và các thành phần kinh tế trong nông nghiệp đều có thể sử dụng hình thức tổ chức sản xuất trang trại và nó sẽ mang bản chất của phương thức sản xuất của thành phần đó. Kinh tế trang trại gia đình với đặc trưng của nó là: chủ sở hữu là gia đình trực tiếp quản lý và sử dụng lao động chủ yếu là lao động trong gia đình, có thuê mướn nhưng không thường xuyên.

Với những đặc trưng trên, kinh tế trang trại gia đình phù hợp với đường lối của Đảng, nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn. Kinh tế trang trại gia đình sẽ đảm bảo tính định hướng XHCN trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn ta hiện nay theo đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

2. Một số thuận lợi và khó khăn cho việc phát triển kinh tế trang trại

gia đình trong thời gian tới

a. Thuận lợi:

- Kinh tế trang trại gia đình đã phát triển ở Lâm Đồng với nhiều quy mô khác nhau, sản xuất ra nhiều loại sản phẩm đa dạng phù hợp với điều kiện sinh thái ở địa phương, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Ở những nơi có bình quân diện tích đất đai thấp, các trang trại thường lựa chọn cơ cấu cây con có giá trị cao như giống; hoa quả, chăn nuôi đặc sản. Nơi có bình quân diện tích cao thì các trang trại tập trung trồng các loại cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, lấy gỗ và chăn nuôi đại gia súc quy mô lớn.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền ngày càng quan tâm nghiên cứu và chỉ đạo xây dựng loại hình tổ chức sản xuất có hiệu quả trong nông thôn, do vậy kinh tế trang trại gia đình sẽ có điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh.

b. Khó khăn

- Về nhận thức các loại hình kinh tế trang trại đối với các địa phương còn khác nhau. Có một số ý kiến cho rằng chủ trang trại đã bán cùng hóa nông dân bằng việc mua lại ruộng đất, thuê mướn người làm, không đảm bảo công bằng xã hội trong nông thôn. Vì vậy có nơi trước đây đã giao đất cho chủ trang trại khai hoang, phục hóa nay chính quyền lại ra văn bản thu hồi lại hoặc đền bù không thỏa đáng. Cũng có ý kiến cho rằng Luật đất đai cho phép chuyển nhượng ruộng đất. Như vậy các hộ nông dân SXKD không hiệu quả có quyền chuyển nhượng ruộng đất để có vốn làm nghề khác, hoặc đi làm thuê cho các chủ trang trại khác...nhận tiền công thì đời sống ổn định hơn tự bản thân họ làm ruộng nếu gặp rủi ro, thiên tai.

- Quy mô diện tích của các trang trại trồng cây hàng năm phần lớn đều vượt quá mức hạn điền (khoảng 10 ha so với 2 ha hạn điền cho phép đối với cây hàng năm cho phép ở miền trung du miền núi).

- Sự tác động của khoa học kỹ thuật, quản lý, vốn đầu tư vào các trang trại chưa đủ mạnh. Điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả lựa chọn phương án đầu tư xây dựng các vườn cây chuyên canh lâu năm.

- Các trang trại đều có khối lượng nông sản lớn, có tính thời vụ, nhưng nơi tiêu thụ không ổn định, giá cả bấp bênh nên cơ cấu sản xuất không ổn định.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển

Hiện nay ở Lâm Đồng còn gần 80% các hộ gia đình nông nghiệp có đủ quy mô về đất đai để phát triển kinh tế trang trại gia đình, nhưng

chưa đủ tiêu chuẩn về thu nhập. Để các hộ này đạt tiêu chuẩn kinh tế trang trại gia đình cần chú trọng đến công tác khuyến nông, khuyến lâm, tạo môi trường thuận lợi cho các hộ này vay vốn đáp ứng nhu cầu phát triển. Phấn đấu đến năm 2005 tỉnh ta có 4.000 - 5.000 trang trại phát triển có hiệu quả. Đồng thời các trang trại đã đủ tiêu chuẩn về thu nhập thì đầu tư chiều sâu nhằm phát triển bền vững.

- Để đạt được mục tiêu trên: ưu tiên phát triển các trang trại gia đình quy mô vừa và nhỏ, phải hướng trọng tâm vào phát triển các trang trại gia đình nông - lâm nghiệp, chế biến nông lâm sản - dịch vụ. Tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật, đặc biệt là kỹ thuật canh tác, từng bước cơ giới hóa nông nghiệp, phù hợp với tình hình cụ thể từng nơi. Không khuyến khích phát triển các trang trại ủy thác. Giải quyết tốt quá trình giao lưu về đất đai để tạo điều kiện mỗi gia đình có quy mô đất đai liên vùng, liên khoảnh 2 ha trở lên; kích thích mối liên kết, liên doanh giữa kinh tế trang trại gia đình với kinh tế hợp tác và kinh tế nhà nước trên cơ sở ưu tiên về vốn ưu đãi, giảm thuế và các dịch vụ hỗ trợ của nhà nước.

2. Quy mô tối ưu cho phát triển kinh tế trang trại gia đình đến năm 2000

* Lý giải về quy mô tối ưu cho phát triển kinh tế trang trại gia đình tới năm 2010 như sau:

- Căn cứ vào quỹ đất ở địa phương: Những thông tin ban đầu về quy mô đất đai bình quân cho 1 hộ nông nghiệp đến năm 2010 là: 2,17 ha trở lên trên toàn tỉnh. Như vậy là cân đối với nhu cầu đất đai có thể đảm bảo được quy mô cao nhất: 10 ha/hộ cho vùng cây công nghiệp, cây ăn trái; 1,5 - 3 ha/hộ cho vùng trồng rau - hoa; 3 - 5 ha/hộ cho vùng cây lương thực.

- Phải có quy mô đất đai như vậy mới đảm bảo nhu cầu cơ giới hóa nông nghiệp ngày càng tăng và phù hợp với trình độ quản lý của chủ trang trại hiện nay và trong tương lai.

- Đảm bảo tiêu chuẩn kinh tế trang trại gia đình với lao động chủ yếu trong gia đình, thuê lao động theo thời vụ là chính, thuê lao động thường xuyên ở mức hạn chế, hay quy mô 1 trang trại gia đình từ 3 - 10 lao động thường xuyên là vừa phải trong điều kiện chưa cơ giới hóa, hiện đại hóa. Đến khi phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa thì số lao động sẽ giảm đi tới mức gia đình tự lao động là chính.

Quy mô tối ưu phụ thuộc vào cơ cấu cây trồng, con nuôi, điều kiện quỹ đất ở từng địa phương và trình độ quản lý của chủ trang trại.

* Xu thế phát triển kinh tế trang trại gia đình trong thời gian tới:

- Chuyển dần từng bước quy mô kinh tế trang trại gia đình từ 2 - 3 ha lên 8 - 10 ha liền vùng, liền khoảnh (ở mức tương đối).

- Phát triển mạnh kinh tế trang trại gia đình ở các lĩnh vực cây công nghiệp dài ngày, cây ăn trái kết hợp với chăn nuôi và lâm nghề rừng.

- Mô hình kinh doanh khép kín, tổng hợp; xen canh mang tính chất phổ biến; mô hình chuyên canh sẽ từng bước phát triển ở những vùng có trình độ thâm canh cao, có vốn đầu tư và thuận lợi về giao thông.

* Phương hướng phát triển kinh tế trang trại theo vùng chuyên canh.

- Đối với vùng rau Đà Lạt, Đơn Dương: quy mô trang trại gia đình từ 1,5 - 3 ha là tối ưu nhất. Phát triển các trang trại gia đình chuyên rau kết hợp với chăn nuôi trồng hoa hoặc chuyên hoa, cây cảnh kết hợp với chăn nuôi và làm du lịch.

- Đối với vùng cây công nghiệp như Di Linh, Bảo Lộc... quy mô trang trại gia đình tối ưu từ 8 - 10 ha. Ưu tiên đầu tư mô hình kinh tế trang trại gia đình nông lâm kết hợp với chế biến và lâm dịch vụ.

- Đối với vùng cây công nghiệp ngắn ngày như Đơn Dương, Đa Thiện... quy mô trang trại gia đình tối ưu từ 8 - 10 ha. Ưu tiên phát triển mô hình trồng cây công nghiệp ngắn ngày kết hợp với chăn nuôi, chế biến.

- Đối với vùng cây ăn trái: Quy mô trang trại gia đình tối ưu từ 8 - 10 ha đất nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư mô hình trồng cây ăn trái, chăn nuôi, trồng rừng.

- Đối với vùng cây lương thực: quy mô tối ưu từ 3 - 5 ha đất nông nghiệp. Ưu tiên phát triển mô hình vườn - ruộng - ao - chuồng hoặc trồng rừng.

3. Một số chính sách cụ thể

a. Nhân diện hình các trang trại gia đình tiêu biểu:

Hiện nay toàn tỉnh có 1.062 trang trại gia đình đủ tiêu chuẩn phát triển kinh tế bền vững, số còn lại cần có chính sách đầu tư và khuyến nông nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế hàng hóa tiến tới đủ tiêu chuẩn kinh tế trang trại gia đình. Trong công tác tuyên truyền đã chú ý đến một số mô hình hộ nông dân sản xuất giỏi, nhưng chưa chú ý đến các hộ đủ tiêu chuẩn là kinh tế trang trại gia đình; trong thời gian tới nên tích cực nhân diện hình mô hình này phát triển toàn diện và rộng rãi.

b. Kinh tế TTGD có nhiều thành phần, ta không nên hạn chế các thành phần khác, nhưng hướng tập trung ưu tiên là đầu tư và khuyến khích KTTT gia đình phát triển với một số chính sách sau:

- Chính sách đất đai

+ Đề nghị nhà nước chỉnh sửa

quyền chuyển nhượng đất, quyền cho thuê đất nông nghiệp được quy định tại điều 75 và 68 Luật đất đai năm 1993 theo hướng nói lỏng điều kiện, tạo môi trường giao lưu dân sự thuận lợi cho các hộ nông dân theo hướng liền vùng, liền khoảnh, góp phần giải quyết mâu thuẫn đất đai ở nông thôn.

+ Đề nghị nhà nước chỉnh sửa mức hạn điền tối đa như sau: cây ngắn ngày không quá 10 ha, cây dài ngày không quá 20 ha.

+ Ưu tiên đầu tư để xây dựng mô hình trang trại gia đình cho các hộ nông dân trực tiếp nhận đất, nhận rừng. Đó là những khu đất, khu rừng gần nhà, gần đường giao thông, lâm trường, ban quản lý rừng giao cho dân theo quyết định 622 QĐ/UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Chính sách thị trường

Nhà nước cần đầu tư thích đáng cho công tác dự báo thị trường, bao gồm cả thị trường trong nước và thị trường ngoài nước, cả thị trường nông sản và thị trường kinh doanh vật tư - dịch vụ nông nghiệp. Đồng thời phải mở rộng và tăng cường công tác thông tin kinh tế, đặc biệt là thông tin về thị trường, giá cả cho nông dân và các chủ trang trại để tăng thêm khả năng tiếp thị của họ. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Lâm Đồng là hướng ra thị trường xuất khẩu, vì thế cần phải phấn đấu để giải quyết cho được thị trường tiêu thụ ổn định. Muốn làm được điều đó cần củng cố các DNNN, các hợp tác xã nông nghiệp liên kết, liên doanh với kinh tế trang trại gia đình theo các vùng nguyên liệu ổn định; gắn liền giữa nhà máy, các công ty thương mại làm nhiệm vụ xuất khẩu với hợp tác xã và các trang trại gia đình. Khuyến khích các trang trại gia đình tổ chức thành các hợp tác xã dịch vụ, bảo hiểm cây trồng, vật nuôi. Khuyến khích hình thành các tụ điểm công nghiệp, thương mại dịch vụ ở nông thôn, phát triển chợ nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giao lưu hàng hóa, dịch vụ. Ra sức đổi mới công nghệ sản xuất, chế biến nông lâm sản đối với các xí nghiệp chế biến trọng điểm để có thể nâng cao chất lượng hàng hóa đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Khắc phục tình trạng qua nhiều khâu mỗi xuất, nhập khẩu để ép cấp, ép giá đối với nông dân và chủ trang trại. Từng bước hình thành đồng bộ thị trường vốn, vật tư sản xuất, lao động, đất đai v.v... Tạo đủ điều kiện để sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng kinh tế thị trường.

- Chính sách thuế

+ Chính sách đánh thuế lũy tiến theo mức độ tích tụ ruộng đất là cần thiết. Chỉ đánh thuế lũy tiến khi các trang trại gia đình vượt qua mức hạn

diện tối đa theo pháp luật hiện hành.

+ Ưu tiên giảm thuế chuyển quyền sử dụng đất khi các hộ nông dân trao đổi cho nhau để đảm bảo tính liền vùng, liền khoảnh thiết lập trang trại gia đình.

Mở rộng khung thuế suất theo hướng cao dần để đánh vào các trang trại ỷ thác.

- Chính sách vốn

Hiện nay các trang trại gia đình ở Lâm Đồng có quan hệ với thị trường tín dụng của nhà nước, các tổ chức tài chính khác và QTDNN chưa phát triển. Vì vậy, cần có chính sách thúc đẩy mối quan hệ này theo hướng sau:

+ Trong khi chờ cơ quan có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất, các ngân hàng, tổ chức tài chính - tín dụng khác cho phép các chủ trang trại vay vốn thông qua dự án khả thi trình duyệt, mức vốn cho vay phải đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

+ Cho phép các chủ trang trại vay vốn theo chu kỳ kinh doanh cây, con, đặc biệt đảm bảo thời hạn cho vay đủ sức XDCB cho đến khi thu hoạch nhằm khuyến khích các trang trại chưa đủ tiêu chuẩn về thu nhập vươn lên.

+ Ưu tiên mức vốn vay và lãi suất cho vay đối với các trang trại lâm, nông kết hợp chăn nuôi quy mô lớn.

- Chính sách khuyến nông

Tăng cường công tác khuyến nông, hình thành các trang tâm khuyến nông, chủ yếu là cung cấp giống mới, hướng dẫn quy trình kỹ thuật nuôi trồng các loại cây con và chế biến, bảo quản các sản phẩm trong nông nghiệp.

c. Hiện tại có nhiều loại hình kinh tế trang trại gia đình khác nhau nên phân biệt các loại hình kinh tế trang trại gia đình để gọi đúng tên của nó từ đó có chính sách phù hợp.

d. Quan hệ pháp lý - xã hội - chính trị

Hiện nay chúng ta chưa có một văn bản nào công nhận địa vị pháp lý của kinh tế trang trại gia đình. Vì vậy, đề nghị nhà nước sớm ban hành địa vị pháp lý của nó, cho họ đăng ký kinh doanh để có điều kiện thuận lợi trong quá trình giao lưu kinh tế - xã hội, đóng góp ngân sách, đảm bảo công bằng xã hội.

Kinh tế trang trại gia đình với những tiêu chí về quy mô diện tích đất đai, thu nhập, chủ trang trại phải là người trực tiếp quản lý, trực tiếp tham gia lao động, có sử dụng lao động làm thuê không đáng kể như trên đã phân tích, từ vấn đề này kinh tế trang trại gia đình không mâu thuẫn với chủ nghĩa xã hội, không mâu thuẫn với điều lệ Đảng. Do vậy, tỉnh nên khuyến khích cán bộ Đảng viên làm kinh tế kinh tế trang trại gia đình ■